

# HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN THI MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CÓ ĐÁP ÁN TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI

## **Câu 1: Nêu định nghĩa về văn hóa và tính chất của nền văn hóa theo quan điểm Hồ Chí Minh?**

Định nghĩa về văn hóa: Tháng 8 – 1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa của mình về văn hóa:

“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người đã sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở, và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm mục đích thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

Tính chất của nền văn hóa: Nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn bao hàm ba tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

Tính dân tộc của nền văn hóa được Hồ Chí Minh biểu đạt bằng nhiều khái niệm, như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, nhằm nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất đặc trưng của văn hóa dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hóa của dân tộc khác.

Tính khoa học của nền văn hóa mới thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại.

Tính đại chúng của nền văn hóa được thể hiện ở chỗ nền văn hóa ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.

## **Câu 2: Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên Đại học Hàng Hải Việt Nam?**

Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ Việt Nam.

Học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm Cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức Cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất Cách mạng.

Trên cơ sở kiến thức đã học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt trách nhiệm của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp Cách mạng, con đường Cách mạng mà Hồ Chí Minh và đảng ta đã lựa chọn.

Là một sinh viên khoa Kinh tế, Đại học Hàng Hải Việt Nam, được đào tạo sau khi ra trường được đi nhiều nơi, đến nhiều nước trên thế giới, được tiếp xúc với nhiều chế độ chính trị, nhiều nền văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống khác nhau, đặc biệt trước sự tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, lối sống đạo đức phương Tây, trước sự kích động, lôi kéo, xuyên tạc, mua chuộc của các thế lực thù địch, các tổ chức chính trị phản động sẽ không bị dao động, mất phương hướng mà giữ vững niềm tin, lý tưởng, tự nguyện phấn đấu thực hiện mục tiêu lý tưởng mà Đảng và Bác đã đề ra.

### **Câu 3: Trình bày nguyên tắc sinh hoạt Đảng theo quan điểm Hồ Chí Minh?**

Nguyên tắc sinh hoạt Đảng theo quan điểm Hồ Chí Minh chính là nguyên tắc xây dựng Đảng thứ ba: Tự phê bình và phê bình.

Lênin cho rằng đây là nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới. Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là luật phát triển Đảng. Người đặt tự phê bình lên trước phê bình vì mỗi đảng viên trước hết phải thấy rõ mình để tự soi gương, rửa mặt hàng ngày, tự phê bình thì mới phê bình người khác được tốt.

Tự phê bình và phê bình thật đúng đắn, nghiêm túc không phải là việc dễ dàng, nó vừa là khoa học vừa là nghệ thuật của Cách mạng. Muốn thực hiện tốt nguyên tắc này, đòi hỏi mỗi người phải trung thực, chân thành với bản thân mình cũng như với người khác, phải có tình đồng chí, tình thương yêu lẫn nhau.

### **Câu 4: Quan điểm Hồ Chí Minh về Nhà nước vì dân?**

Nhà nước vì dân là nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân ngoài ra không có bất cứ lợi ích nào khác. Đó là nhà nước phục vụ cho lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính.

Trong nhà nước đó, từ Chủ tịch đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân. Vì vậy:

“Việc gì lợi cho nhân dân ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh”.

Trong di chúc, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải làm thế nào để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài,...

Như vậy, để làm người thay mặt dân phải gồm đủ cả đức – tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

### **Câu 5: Trình bày định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh và phương thức tiếp cận hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.**

Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của Cách mạng Việt Nam, từ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến Cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người”.

Hiện nay, tồn tại hai phương thức tiếp cận hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh được nhận diện như một hệ thống tri thức tổng hợp, bao gồm: tư tưởng triết học, tư tưởng kinh tế; tư tưởng quân sự; tư tưởng chính trị; tư tưởng văn hóa, đạo đức và nhân văn.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm về Cách mạng Việt Nam, bao gồm: Tư tưởng về vấn đề dân tộc; về dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức,...

### **Câu 6: Quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, lí luận?**

Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất là chủ nghĩa Mac- Lenin bản chất. Đảng phải lấy chủ nghĩa là cốt, phải dựa vào cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác- Lenin.

Phải dựa vào lí luận Cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trong khi tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý những vấn đề sau:

Một là, việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng.

Hai là, việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh.

Ba là, trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm tốt của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác – Lênin.

Bốn là, Đảng ta phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Như vậy lấy chủ nghĩa làm cốt, không có nghĩa là dập khuôn giáo điều theo từng câu của Mác, Ăng- ghen, Lênin mà là lấy bản chất cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác- Lenin, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời phải biết học tập kinh nghiệm của các Đảng anh em, tổng kết kinh nghiệm quý báu của Đảng mình, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác- Lenin, đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lenin.

**Câu 7: Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức?**

Nói đi đôi với làm, Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới. Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mình và tác dụng đối với người khác. Nếu nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo thì chỉ đem lại kết quả phản tác dụng.

Phải chống lại thói đạo đức giả, nó là đặc trưng đạo đức của giai cấp bóc lột “hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm”.

Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức. Người rất chú ý đến nêu gương những người tốt, việc tốt, một trăm bài diễn văn hay không bằng một tấm gương sống. “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. “Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã”. Theo Người, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau” là như vậy.

**Câu 8: Phân tích nội dung chuẩn mực đạo đức bao trùm, quan trọng nhất theo tư tưởng Hồ Chí Minh?**

Trung với nước, hiếu với dân – Đây là phẩm chất đạo đức bao trùm, quan trọng nhất chi phối các phẩm chất khác.

“Trung”, “hiếu” là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức phương Đông. Trung có nghĩa là trung thành với vua. Còn Hiếu chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã sử dụng trung, hiếu và đưa vào nội dung mới.

Nội dung chủ yếu của Trung với nước là:

Trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội, phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của CM lên trên hết, lên trước hết.

Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu Cách mạng.

Thực hiện tốt mọi chủ chương, chính sách của Đảng.

Nội dung chủ yếu của Hiếu với dân là:

Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.

Tin dân, học dân, lắng nghe ý kiến của dân, gắn bó mật thiết với dân, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

“Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành

động, vừa là định hướng chính trị, đạo đức của mỗi người dân Việt Nam không phải trong đấu tranh Cách mạng trước mắt mà còn lâu dài về sau.

### **Câu 9: Phân tích nhân tố quan trọng nhất quyết định sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh.**

Nhân tố quan trọng nhất là nhân tố chủ quan, đó là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc Cách mạng tư sản hiện đại, không thể bị đánh lừa bởi hào nhoáng bên ngoài.

Đó là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của thời đại, kinh nghiệm đấu tranh của quá trình giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế để có thể tiếp cận với chủ nghĩa Mác – Lênin – đỉnh cao trí tuệ của loài người.

Đó là tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến cộng sản nhiệt thành Cách mạng, một trái tim yêu nước thương dân sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân.

Với những năng lực, phẩm chất cá nhân như trên, Người mới có thể kế thừa giá trị truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lenin trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể của VN để đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng VN phù hợp với tiến trình phát triển của cách mạng thế giới.

### **Câu 10: Tại sao Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?**

Thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã chứng tỏ những con đường giải phóng dân tộc theo tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản là không đáp ứng được yêu cầu khách quan là giành độc lập, tự do của dân tộc do lịch sử đặt ra. Hồ Chí Minh rất khâm phục tinh thần cứu nước của ông cha, nhưng Người không tán thành các con đường cứu nước ấy, mà quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới.

Tìm hiểu Cách mạng tư sản Pháp và cách mạng tư sản Mỹ, người nhận thấy: Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”. Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường Cách mạng tư sản.

Hồ Chí Minh thấy được Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ là cuộc Cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc. Nó nêu tấm gương sáng về sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa và “mở ra trước mắt họ thời đại Cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”.

Người “hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba” bởi vì Lênin và Quốc tế thứ ba đã “bênh vực cho các dân tộc bị áp bức”. Người thấy trong lí luận của V.I.Lênin một phương hướng mới để giải phóng dân tộc: Con đường Cách mạng vô sản.

Vượt qua những hạn chế về mặt tư tưởng của các sĩ phu và các nhà Cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Hồ Chí Minh đã đến với học thuyết Cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin và lựa chọn khuynh hướng chính trị vô sản. Người khẳng

định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường Cách mạng vô sản”.

### **Câu 11: Phân tích thời kì có ý nghĩa thay đổi về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh?**

Thời kỳ có ý nghĩa thay đổi về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh là thời kỳ 1911 – 1920: Thời kì tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

Năm 1911, Người sang Pháp, sau đó sang Anh, Mỹ. Năm 1913, Người từ Mỹ qua Anh tham gia công đoàn thủy thủ Anh. Năm 1917, Người từ Anh lại sang Pháp vào lúc nổ ra Cách mạng Tháng Mười Nga, Paris sôi động tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười.

Năm 1919, Người ra nhập Đảng xã hội Pháp. Từ tháng 8/1919, Người gửi yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vecxay. Đại hội XVIII Đảng xã hội Pháp thảo luận vấn đề gia nhập quốc tế III.

Ngày 30/12/1920, Người biểu quyết tán thành Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản.

Giai đoạn này đánh dấu sự chuyển biến vượt bậc về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc đến giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin, từ người yêu nước thành người chiến sĩ cộng sản và tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc.

### **Câu 12: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.**

Nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa là độc lập dân tộc

Cách tiếp cận từ quyền con người: Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc. Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

#### ***Nội dung của độc lập dân tộc***

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

Vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết thiêng liêng đã được các nước đồng minh thắng trận long trọng thừa nhận, năm 1919, Người đã gửi tới hội nghị Vecxây bản yêu sách 8 điểm đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam, nhưng không được bọn đế quốc chấp nhận. Người rút ra bài học: Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

Trong Chánh cương vắn tắt của hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930 đã chỉ rõ nhiệm vụ Cách mạng là: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến” “Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập”.

Tháng 5 – 1941, Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị lần thứ 8 của ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu cao vấn đề giải phóng dân tộc.

Tháng 6 – 1941, Người viết Thư kính cáo đồng bào, chỉ rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”.

Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, người khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, người ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã vang dậy núi sông: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Khi đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân điên cuồng bắn phá miền Bắc, Người lại đưa ra một chân lý bất hủ có giá trị cho mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Độc lập, tự do là mục tiêu phấn đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong thế kỉ XX, một tư tưởng lớn trong thời đại giải phóng dân tộc.

### **Câu 13: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về Chiến lược trồng người?**

“Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của Cách mạng. Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển: “Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

Muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa

Con người xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải do chủ nghĩa xã hội tạo ra. Nhưng trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì “trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Điều này cần được hiểu là ngay từ đầu phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương, lôi cuốn xã hội. Công việc này là một quá trình lâu dài không ngừng hoàn thiện, nâng cao và thuộc về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình cũng như cá nhân mỗi người.

Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người mới xã hội chủ nghĩa có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là, kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. Hai là hình thành những phẩm chất mới như: Có tư tưởng, đạo đức, tác phong xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ; có lòng nhân ái, vị tha độ lượng.

Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội

Để thực hiện chiến lược “trồng người” phải coi trọng vai trò của giáo dục và đào tạo. Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ.

Người mượn ý của Quán Trọng: Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Trồng người là công việc trăm năm, không thể nóng vội một sớm một chiều. Lênin: “Học,

học nữa, học mãi”. Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”. Hồ Chí Minh: “Việc học không bao giờ cùng, còn sống còn phải học”.

**Câu 14: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cao đẹp nhất.**

Hồ Chí Minh kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại qua nhiều thế kỉ, cùng với việc thể nghiệm của chính bản thân mình qua hoạt động thực tiễn Cách mạng, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình thương yêu đó trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức bóc lột. Người nói: Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc là làm cho nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Tình thương yêu con người được thể hiện trong quan hệ bạn bè, đồng chí, nó đòi hỏi thái độ phải biết tôn trọng con người, biết nâng con người lên chứ không phải vùi dập con người, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo.

Trong Di chúc, Người căn dặn: Đảng phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau. Tình thương yêu trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những con người cùng lí tưởng, cùng phấn đấu cho một sự nghiệp chung, nó xa lạ với thái độ dĩ hòa vi quý, bao che sai lầm khuyết điểm cho nhau.

**Câu 15: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay?**

Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc. Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của cả dân tộc, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, được lưu truyền qua các thế hệ.

Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân, cũng như trong mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu,... Cho nên, vì lợi ích của Cách mạng, cần phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Lòng khoan dung độ lượng ở Hồ Chí Minh không phải là một sách lược nhất thời mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của Cách mạng mà Người theo đuổi. Đó là một tư tưởng nhất quán, được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người nhất thời làm lạc nhưng biết hối cải.

Để thực hiện đoàn kết rộng rãi, cần có niềm tin vào nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Nguyên tắc này vừa là sự nối tiếp truyền thống dân tộc “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền và làm lật thuyền cũng là dân”, đồng thời là sự quán triệt sâu sắc nguyên lí mácxít “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”.



Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Phải thấu suốt quan điểm đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Lấy mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử

Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

Khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh nội lực, phải xuất phát từ lợi ích dân tộc, tranh thủ mọi khả năng để xây dựng, phát triển đất nước

Trong điều kiện KT thị trường định hướng XHCN phải chú ý phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi người, đồng thời khắc phục những tiêu cực của nền kinh tế thị trường như tâm lý chạy theo đồng tiền, thái độ cạnh tranh không lành mạnh...

Điều quan trọng để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay là phải xây dựng được hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đấu tranh chống lại các tệ nạn xã hội như tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

Tiếp tục củng cố sự đoàn kết với phong trào cách mạng thế giới, có phương châm ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt, có nguyên tắc vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

**Câu 16: Phân tích vai trò của đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức trong giai đoạn hiện nay?**

Đạo đức là cái gốc của người Cách mạng:

Xuyên suốt cuộc đời Cách mạng của mình, Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức Cách mạng là gốc của người Cách mạng. Ngay trong tác phẩm “Đường Cách mạng”, người đã nêu 23 điều với tư cách một người Cách mạng, giải quyết 3 mối quan hệ: đối với mình, đối với người, đối với công việc. Những thập kỉ 4, 5, Hồ Chí Minh đều có những bài viết ngắn gọn, súc tích về đạo đức. Trong Di chúc, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần tư tưởng đạo đức Cách mạng, phải thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức Cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng Chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên.

Hồ Chí Minh coi đạo đức như gốc cây, như nguồn của con sông. Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người Cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì làm nổi việc gì”.

Làm Cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi xa. Người Cách mạng phải có đạo đức Cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ Cách mạng vẻ vang. “Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức Cách mạng hay không”. “Tuy năng lực và công việc mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ nhưng ai giữ được đạo đức Cách mạng đều là người cao thượng”.

Đạo đức còn ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng thuần phong, mỹ tục. Có đạo đức Cách mạng thì gặp khó khăn gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước “Khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không kiêu ngạo, không quan liêu”.

Đạo đức là nhân tố sáng tạo nên sức hấp dẫn của Chủ nghĩa xã hội

Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn.

Cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương đạo đức.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Biết giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự

**Câu 17: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về nhân tố biểu hiện tập trung nhất của văn hóa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong giai đoạn hiện nay?**

Văn hóa nghệ thuật là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc. Dân tộc ta rất quý trọng văn nghệ, nó đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của nhân dân ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn nghệ bao gồm những quan điểm cơ bản sau:

Một là, văn hóa – văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

Từ những năm đầu thế kỉ XX, Hồ Chí Minh đã viết những tác phẩm, những bài báo để tố cáo, vạch trần bộ mặt dã man, tàn ác của chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh.

Người dùng văn hóa đã kích cái gọi là “công lý” mà bọn thực dân thi hành ở thuộc địa. Người dùng văn hóa để cổ vũ tinh thần, đấu tranh và nổi dậy của nhân dân bị áp bức. Hồ Chí Minh đã trở thành chiến sĩ tiên phong chống chủ nghĩa đế quốc thực dân đế quốc ở đầu thế kỉ XX.

Từ những năm 40 của thế kỉ XX, khi giành được chính quyền, Người đã viết nhiều bài thơ, bài báo, tác phẩm, Người luôn là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hóa, văn nghệ.

“Nay ở trong thơ nên có thép,  
Nhà thơ cũng phải biết xung phong”.

Hai là, văn nghệ phải gắn với đời sống thực tiễn của nhân dân.

Thực tiễn đời sống nhân dân rất đa dạng, phong phú, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng cuộc sống mới. Văn nghệ vừa phản ánh thực tiễn ấy, vừa hướng cho nhân dân thúc đẩy sự phát triển của thực tiễn ấy theo quy luật của cái đẹp.

Chỉ có thực tiễn đời sống của nhân dân mới đem lại sinh khí vô tận cho văn nghệ, thực tiễn ấy cung cấp nhiều chất liệu không bao giờ cạn cho văn nghệ, từ đó với tài năng sáng tạo của mình mà tinh thần nhân văn hướng về người lao động, văn nghệ sĩ có thể nhào nặn, thăng hoa để tạo nên những tác phẩm có giá trị, có sức sống vượt qua giới hạn của không gian và thời gian, những tác phẩm văn nghệ lớn của những nghệ sĩ lớn thuộc nhiều dân tộc từ trước đến nay đã trở thành tài sản chung của nhân dân.

Quần chúng không chỉ là người hưởng thụ mà còn là người sáng tác văn hóa văn nghệ “sáng tác dân gian”.

Ba là, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

Mục tiêu của văn nghệ là phục vụ quần chúng. Để thực hiện mục tiêu này, các tác phẩm văn nghệ phải đạt tới sự thống nhất hài hòa giữa nội dung và hình thức. Người nói: “Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích”. Đó là một tác phẩm hay.

Một tác phẩm hay là tác phẩm diễn đạt đủ những điều đáng nói, ai đọc cũng hiểu được và khi đọc phải suy ngẫm. Tác phẩm đó phải kế thừa được những tinh hoa văn hóa dân tộc, mang được hơi thở của thời đại, vừa phản ánh chân thật những gì đã có trong cuộc sống, vừa phê phán cái dở, cái xấu, cái sai, hướng nhân dân đến cái chân, cái thiện, cái mỹ, vươn tới cái lí tưởng – đó là sự phản ánh có tính hướng đích của văn nghệ.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và CNXH, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung.

Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình và xã hội.

Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Phải đấu tranh chống sự xâm nhập của những yếu tố phản văn hóa; mở rộng giao lưu, hội nhập trên cơ sở lấy bản sắc dân tộc làm nền tảng.

### **Câu 18: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay?**

Xuất phát từ tình hình ở các nước tư bản, Lênin nêu ra luận điểm Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

Khi đề cập sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn kể đến yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930. Đây chính là một quan điểm quan trọng của Hồ Chí Minh về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn Việt Nam.

Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với Cách mạng Việt Nam và đối với quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, Người cũng đánh giá cao vị trí, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam trong sắp xếp lực lượng Cách mạng.

Hồ Chí Minh nêu thêm yếu tố phong trào yêu nước, coi đó là một trong ba yếu tố kết hợp dẫn đến việc hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một là, phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kì to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

Hai là, phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung.

Ba là, phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân.

Bốn là, phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng

Xây dựng Đảng về chính trị

Đảng phải đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, đồng thời tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó ở tất cả các cấp, các ngành, tránh nguy cơ chệch hướng, sai lầm về đường lối. Đây là một trong những nguy cơ lớn nhất đối với Đảng.

Đường lối của Đảng phải xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện đường lối, Đảng phải tổng kết thực tiễn, nắm bắt xu thế của thời đại, nắm được sự biến động của tình hình trong nước và quốc tế để kịp thời bổ sung, phát triển đường lối.

**Xây dựng Đảng về tư tưởng**

Giáo dục, rèn luyện đảng viên kiên định lập trường tư tưởng, kiên định con đường Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, không hoang mang dao động trước mọi diễn biến phức tạp, luôn luôn đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Củng cố lòng tin và Đảng, vào chế độ XHCN, xây dựng Đảng thành một khối thống nhất về tư tưởng và hành động

**Xây dựng Đảng về tổ chức**

Kiên toàn các tổ chức đảng, làm cho Đảng có sức mạnh vô địch

Các tổ chức đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh.

Cán bộ, đảng viên luôn trau dồi đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng và các tiêu cực khác theo lời dạy của Hồ Chí Minh.

**Câu 19: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?**

Đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng trên cơ sở lí luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghĩa là trên những mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh những điểm chủ yếu sau:

Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ: Chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ, nhân dân lao động là chủ và nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học – kĩ thuật: Đó là xã hội có một nền kinh tế phát triển dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao, sức sản xuất luôn luôn phát triển với nền tảng phát triển của khoa học – kĩ thuật.

Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người: Trong chủ nghĩa xã hội, không còn bóc lột, áp bức, bất công, thực hiện chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức: Đó là xã hội có quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột, bất công, không còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn, con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện, có sự hài hòa trong phát triển của xã hội và tự nhiên.

Các đặc trưng nêu trên là hình thức thể hiện một hệ thống giá trị vừa kế thừa các di sản của quá khứ, vừa được sáng tạo mới trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội là hiện thân đỉnh cao của quá trình tiến hóa của lịch sử nhân loại.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

Giữ vững mục tiêu của chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc và CNXH là mục tiêu cao cả, bất biến của toàn Đảng, toàn dân ta. Thực tiễn đất nước cho thấy, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở để đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc.

Việt Nam đang trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, nhưng đổi mới không phải thay đổi mục tiêu mà thực chất chính là vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Trong quá trình đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta phải tận dụng các mặt tích cực của nó, đồng thời phòng chống, ngăn chặn các mặt tiêu cực, luôn đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ xã hội.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nội lực để thực hiện CNH, HĐH đất nước

Xây dựng CNXH là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, do đó phải đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân

Chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, tạo nên sự đồng thuận xã hội vững chắc vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Sức mạnh thời đại tập trung ở các cuộc cách mạng khoa học – công nghệ, xu thế toàn cầu hóa. Chúng ta phải tranh thủ tối đa các cơ hội do xu thế đó tạo ra để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

Phải xây dựng đường lối chính trị độc lập, tự chủ

Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hiện cần kiệm xây dựng CNXH.

Xây dựng đảng cầm quyền “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

Hình thành đội ngũ cán bộ liêm khiết, tận trung với nước, tận hiếu với dân.

**Câu 20: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước ta hiện nay?**

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong các bản Hiến pháp do Người lãnh đạo soạn thảo: Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Chẳng hạn, Hiến pháp năm 1946 nêu rõ: Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết. Nhân dân có quyền làm chủ về chính trị, kinh tế,

văn hóa – xã hội, bầu ra Quốc hội – cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thể hiện quyền tối cao của nhân dân.

Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh. Đây thuộc về chế độ dân chủ đại diện bên cạnh chế độ dân chủ trực tiếp. Quyền làm chủ và đồng thời cũng là quyền kiểm soát của nhân dân thể hiện ở chỗ nhân dân có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nào nếu những đại biểu đó tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Dân chủ là khát vọng muôn đời của con người. Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ có nghĩa là “dân là chủ”. Khi xác định như thế, có lúc Hồ Chí Minh đem quan niệm “dân là chủ” đối lập với quan niệm “quan chủ”. Hồ Chí Minh còn cho rằng: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ”, chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân. Trong Nhà nước của dân, với ý nghĩa đó, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ. Nhà nước phải có trách nhiệm đảm bảo quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước

Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ thật sự của nhân dân

Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN

Thể chế hóa quyền làm chủ của nhân dân bằng Hiến pháp và pháp luật, chú trọng đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống. Đảm bảo mọi người dân đều bình đẳng trước pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cộng đồng dân cư

Kiến toàn bộ máy hành chính nhà nước

Xây dựng bộ máy nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh

Đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục tình trạng quan liêu, hách dịch, thủ tục phiền hà, nhằm phục vụ đắc lực và hiệu quả nhân dân.

Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài, tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức trong sáng, hết lòng phục vụ nhân dân.

Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua vai trò tiên phong, *gương mẫu của người đảng viên*.